

I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Sau cuộc tổng tấn công của quân dân ta ở miền Nam vào mùa xuân Mậu Thân năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước bước vào giai đoạn gay go, ác liệt chưa từng thấy. Ngày 10 – 5 – 1969, Bác Hồ viết bản *Di chúc* lịch sử, trong đó Người dự đoán cuộc chiến đấu của dân tộc ta sẽ còn phải “kinh qua gian khổ, hi sinh nhiều hơn nữa” nhưng “nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”. Ngày 2 – 9 – 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho cả dân tộc ta và nhân dân thế giới. Tố Hữu đang phải điều trị tại Bệnh viện Việt – Xô (nay là Bệnh viện Hữu nghị) ; ông biết tin và vội đến ngay khu nhà sàn – nơi Bác ở và làm việc. Ra đời trong những ngày đó, bài thơ *Bác ơi !* của Tố Hữu không chỉ là một “điếu văn bi hùng bằng thơ” (Xuân Diệu) mà còn là sự đúc kết những suy nghĩ, chiêm nghiệm sâu sắc về con người và cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với sự nghiệp cao cả của dân tộc.

2. GV cần giúp HS cảm nhận được bài thơ *Bác ơi !* thể hiện sâu sắc niềm đau đớn, tiếc thương vô hạn của nhà thơ, của nhân dân ta với Bác Hồ ; đó cũng là những lời thơ dạt dào tình cảm biết ơn, ca ngợi công lao trời biển, tấm gương sáng ngời của Bác và nguyện quyết tâm đi theo con đường cách mạng mà Bác đã tìm ra, đã khẳng định bằng cả cuộc đời mình.

II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Câu 1

Bốn khổ đầu bài thơ thể hiện nỗi đau xót lớn lao trước sự kiện Bác Hồ qua đời. Không gian thiên nhiên như hoà điệu với tâm trạng con người : “trời tuôn mưa” như những giọt nước mắt ; “đời tuôn nước mắt” như mưa – tất cả biểu hiện nỗi đau đớn, xót xa, tiếc thương vô hạn. Từ nơi điều trị về ngôi nhà sàn của Bác, nhà thơ không đi mà “lần” từng bước vì đau đớn, bàng hoàng đến thần thờ, ngơ ngác, không thể tin là Bác đã mất. Mọi sự vật xung quanh trở nên hoang vắng, lạnh lẽo, ngơ ngác, hệt như đã bị lấy mất linh hồn : vườn rau ướt lạnh, phòng im lặng, chuông không reo, rèm không cuốn, đèn không sáng. Không còn dáng Người đứng bên thang gác. Không còn bóng Người đi hôm sớm quanh hồ. Căn phòng, bậc thang, mặt hồ tự

nhiên trở nên thừa ra, trở nên cô đơn, côi cút ; cũng thừa ra cả hương thơm của đoá nhài, vị ngọt, sắc vàng của trái bưởi. Tang tóc lớn lao quá đến mức gần như là không thật, không thể tin được, nên phải tự hỏi : “Bác đã đi rồi sao, Bác ơi !”. Trong khi đó, ở ngoài kia đang là trời đầu thu, đang là chiến thắng và hi vọng. Khung cảnh và lòng người trở nên tương phản, gọi bao nỗi day dứt về tính chất phi lí, không thể chấp nhận được của sự mất mát. Cuộc đời càng đẹp đẽ, hấp dẫn thì sự ra đi của Bác càng gọi bao đau xót, nhức nhối tâm can.

Câu 2

Sáu khổ giữa bài thơ tập trung thể hiện hình tượng Bác Hồ. Suốt cả đời mình, lòng Bác không mấy khi được thanh thoi vì lúc nào cũng sâu nặng “nỗi thương đời”. Cội nguồn của “nỗi thương đời” ấy là trái tim mênh mông “ôm cả non sông, mọi kiếp người” – đó là tình cảm yêu nước, nỗi lo lắng cho vận mệnh của đất nước ; là tình thương người, trước hết là thương xót, cảm thông với những người đau khổ, bất hạnh, như Bác từng nói với một nhà báo Cu Ba : “Góp nỗi đau khổ của mỗi người, của mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của riêng tôi”. Cả nỗi đau xót hay lo lắng của tâm hồn Bác đều vượt lên trên rất xa khuôn khổ đời thường, bao dung và quán xuyến ở quy mô thế gian, lịch sử, đó là “Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu”. Tình thương đi liền với lí tưởng, lẽ sống. Cả cuộc đời mình, Bác đã hi sinh phấn đấu để đất nước được độc lập, đồng bào có tự do, hạnh phúc. Ở Bác, mối quan tâm đến những điều lớn lao như chủ nghĩa, dân tộc, giai cấp, nhân dân không lấn át khả năng và ham muốn chú ý, chăm sóc đến từng cá nhân, từng con người cụ thể : “Tự do cho mỗi đời nô lệ – Sữa để em thơ, lụa tặng già”. Cũng thật cụ thể là sự quan tâm của Bác tới mảnh đất phương Nam đau thương và anh dũng, một phần máu thịt của Tổ quốc : “Bác nghe từng bước trên tiền tuyến – Lắng mỗi tin mừng, tiếng súng xa”. Ngay niềm vui của Bác cũng đi từ những cái nhỏ bé, bình thường đến những cái lớn lao, cao cả, từ sự sống của từng sự vật đến cuộc sống chung, hạnh phúc của cả loài người : “Vui mỗi mầm non, trái chín cành – Vui tiếng ca chung hoà bốn biển”. Sự vĩ đại của Bác chính là ở lẽ sống “Nâng niu tất cả, chỉ quên mình”. Có điều, Bác vĩ đại mà bình dị, gần gũi, khiêm nhường. Tấm lòng quên mình vì nhân dân, vì đất nước cùng với cuộc sống giản dị, không hề phô trương, không màng danh lợi của Bác khiến cho Bác Hồ sống mãi trong lòng nhân dân. Bác ở giữa chúng ta, chan hoà vào cuộc đời, hoà nhập trong dân tộc. Hơn cả một anh hùng, Bác là một *người hiền* – hiểu theo nghĩa một nhân cách kết tinh toàn bộ những phẩm chất tốt đẹp của bản tính con người.

Câu 3

Ba khổ thơ cuối bài thơ nêu rõ cảm nghĩ của mọi người Việt Nam trước sự ra đi của Bác. Buổi hoàng hôn chia li – thời gian hiện thực của bài thơ, khi nhà thơ về khu vườn ươm lạnh tìm dấu những kỉ niệm về Bác – đến đây đã nhân lên thành thời gian lịch sử, thành buổi chiều đau xót “nghìn thu”, thành thời điểm tưởng niệm của cảm thức cộng đồng. Bác đã nhập vào hàng ngũ những người bất tử, những vị anh hùng dân tộc, những con người nổi tiếng của thế giới, những người đã đứng lại trong lịch sử, trong vịnh cửu, không còn sự khác biệt về thời gian. Bác mất đi, nhưng Bác còn sống mãi trong sự nghiệp chung của dân tộc, của cách mạng. Không mất đi con đường Bác vạch, ngọn lửa Bác nhen, lí tưởng Bác đã tìm ra, khí phách Bác truyền cho con cháu. Từ trong sự ra đi của vĩ nhân, từ di sản lớn lao mà Người để lại cho dân tộc, từ hình ảnh mẫu mực của Bác, nhà thơ khai thác những sức mạnh mới để góp phần thúc đẩy cuộc sống theo hướng tiến lên :

Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn

Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi

Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tố Hữu – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.
2. Nguyễn Văn Nam, *Bác ơi*, trong *Tác phẩm văn học 1930 – 1975, phân tích bình giảng*, tập hai, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.